TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2026/HNGĐ–ST
Ngày: 12–8–2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Bích Phương, ông Nhữ Quang Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cà Thị Giang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La *tham gia phiên tòa:* Ông Vừ Bả Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 325/2026/TLST-HNGĐ ngày 05-5-2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-7-2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh ngày 04/6/2002.

Địa chỉ cư trú: Tiểu khu G (Trước đây là Tiểu khu Đ), xã Q, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lường Văn Q, sinh ngày 09/02/2001.

Địa chỉ cư trú: Tiểu khu C (Trước đây là bản B), xã Q, tỉnh Sơn La. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lường Văn Q kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là xã Q, tỉnh Sơn La), kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống với nhau đến cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng hiện tại đang sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Hoàng Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Lường Văn Q.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hoàng Thị D cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lường Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lường Văn Q và chị Hoàng Thị D chung sống với nhau từ năm 2020 đến ngày 02/01/2024 có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là xã Q, tỉnh Sơn La). Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2025 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có xảy ra cãi vã nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2026 cho đến nay, anh Q cho rằng sau khi ly thân thì chị D có người khác nên không còn tình cảm với anh. Nay anh Q xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Anh Lường Văn Q không nhất trí ly hôn với chị Hoàng Thị D.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, để vợ chồng tự thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Anh Lường Văn Q cam đoan không có nợ chung.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng tại địa chỉ nơi cư trú của các đương sự:

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 03/7/2026 xác định: Chị Hoàng Thị D và anh Lường Văn Q có kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn ngày 02/01/2024 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là xã Q, tỉnh Sơn La). Hôn nhân do hai bên tự nguyện, không bên nào ép buộc. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình nên hiện tại chị D, anh Q đã sống ly thân nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã; về con chung: Không có; về tài sản chung, nợ chung: Chính quyền địa phương không nắm được.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Hoàng Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị D giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như quá trình giải quyết vụ án.

Anh Lường Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Anh Q giữ nguyên ý kiến như trình bày trong bản tự khai, anh Q xác định vẫn còn tình cảm với chị D và không nhất trí ly hôn. Đến ngày xét xử là ngày 12/8/2026 anh Q vẫn có mặt tham gia phiên tòa và vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng đầy đủ tư cách tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn, tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Viện kiểm sát đề nghị; về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D ly hôn với anh Lường Văn Q.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Hoàng Thị D và anh Lường Văn Q cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Hoàng Thị D theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lường Văn Q nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lường Văn Q có nơi trú tại Tiểu khu C (Trước đây là bản B), xã Q, tỉnh Sơn La, do vậy đây là vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La, theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về thủ tục hòa giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Lường Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc, được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La (Nay là xã Q, tỉnh Sơn La) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, chị D, anh Q là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị D, anh Q chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D, anh Q đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, chị D yêu cầu ly hôn với anh Lường Văn Q.

Anh Lường Văn Q cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, có cãi vã nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2026 cho đến nay. Anh Q cho rằng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sông vợ chồng. Anh Q xác định vẫn còn tình cảm với chị D và không nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xác minh tại địa phương và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng của chị D, anh Q không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng chị D, anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị D ly hôn với anh Lường Văn Q.

[5] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị D, anh Lường Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị D là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện – kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn yêu cầu được miễn án phí. Do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị

Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Hoàng Thị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Hoàng Thị D đối với anh Lường Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D ly hôn với anh Lường Văn Q.

2. Về con chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị D, anh Lường Văn Q không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án. Trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Hoàng Thị D.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Lường Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/8/2026)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 – Sơn La (02 bản);
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- UBND xã Q, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Tiến Dũng